

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG TRỊ

Số: 3299/KH-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quảng Trị, ngày 07 tháng 7 năm 2026

KẾ HOẠCH

**Tăng cường đẩy mạnh công tác đo đạc, lập bản đồ địa chính,
lập hồ sơ địa chính và hoàn thành cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai**

Căn cứ Chỉ thị số 05/CT-TTg ngày 13/02/2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc khẩn trương tập trung nguồn lực đẩy nhanh tiến độ đo đạc lập bản đồ địa chính; đăng ký đất đai; lập hồ sơ địa chính và xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai;

Căn cứ Kế hoạch số 2959/KH-BNNMT-BCA ngày 29/3/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường và Bộ Công an về việc tăng cường đẩy mạnh công tác đo đạc, lập bản đồ địa chính, lập hồ sơ địa chính và hoàn thành cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai;

Căn cứ Thông báo số 311/TB-VPCP ngày 17/6/2026 của Văn phòng Chính phủ Thông báo kết luận của Phó Thủ tướng Chính phủ Hồ Quốc Dũng tại Hội nghị sơ kết Chỉ thị số 05/CT-TTg ngày 13/02/2026 của Thủ tướng Chính phủ về công tác đo đạc lập bản đồ địa chính, lập hồ sơ địa chính và hoàn thành cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai.

Sau khi rà soát khối lượng công việc còn lại trên địa bàn tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị ban hành Kế hoạch chi tiết tăng cường đẩy mạnh công tác đo đạc, lập bản đồ địa chính, lập hồ sơ địa chính và hoàn thành cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai trên địa bàn tỉnh, cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU, YÊU CẦU VÀ PHẠM VI TRIỂN KHAI

1. Mục tiêu, chỉ tiêu

1.1. Mục tiêu chung:

Xác định đây là nhiệm vụ chính trị trọng tâm cấp bách từ nay đến cuối năm 2026, cần tập trung tối đa nguồn lực để hoàn thành việc đo đạc lập bản đồ địa chính, đăng ký đất đai, lập hồ sơ địa chính, xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai; bảo đảm dữ liệu đầy đủ, chính xác, thống nhất, đồng bộ và cập nhật thường xuyên; đẩy mạnh khai thác, sử dụng dữ liệu đất đai trong giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến và phục vụ phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh.

1.2. Chỉ tiêu cụ thể:

+ Trước 30/06/2026: Đồng bộ, khai thác 100% dữ liệu đạt chuẩn thuộc Nhóm 1: 1.297.695 thửa đất.

+ Trong tháng 07/2026: Tập trung xử lý và làm sạch nhóm thửa đất đã có hồ sơ, đã đo đạc, lập hồ sơ, xây dựng CSDL nhưng chưa đạt tiêu chí “đúng - đủ - sạch - sống”: 642.566 thửa.

+ Trước 31/10/2026: Cơ bản hoàn thành xây dựng dữ liệu cho nhóm thửa

đất chưa có trong cơ sở dữ liệu hoặc đã xây dựng cơ sở dữ liệu nhưng hiện nay không sử dụng được: 556.087 thửa.

+ Tháng 11 - 12/2026: Hoàn thiện hồ sơ, kiểm tra chất lượng, nghiệm thu và kết thúc nhiệm vụ.

2. Yêu cầu

- Cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai phải được xây dựng, hoàn thiện theo tiêu chí “đúng - đủ - sạch - sống - thống nhất - dùng chung”; bảo đảm sự thống nhất, đồng bộ, phù hợp với mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp;

- Dữ liệu đất đai phải được vận hành, cập nhật thường xuyên, liên tục và duy trì chế độ đồng bộ theo thời gian thực lên CSDL quốc gia về đất đai;

- Cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai phải được đồng bộ, tập trung, thống nhất về Trung ương, kết nối chia sẻ với CSDL quốc gia về dân cư, Trung tâm dữ liệu quốc gia và giữa các cơ quan thuộc hệ thống chính trị;

- Rà soát, tái cấu trúc các quy trình, thủ tục hành chính, trong đó tập trung vào các thủ tục, quy trình nội bộ để cắt giảm các thành phần hồ sơ giấy, tái sử dụng thông tin, dữ liệu đã có trong CSDL đất đai, CSDL quốc gia về dân cư và các CSDL khác để giải quyết thủ tục hành chính về đất đai, tài sản gắn liền với đất của người dân, doanh nghiệp; không yêu cầu người dân, doanh nghiệp nộp, khai báo lại các thông tin, giấy tờ đã được số hóa trong CSDL quốc gia về đất đai;

- Bảo đảm tuyệt đối về an toàn thông tin, an ninh mạng trong quá trình tổ chức triển khai xây dựng, hoàn thiện, vận hành và kết nối, chia sẻ CSDL quốc gia về đất đai;

- Người đứng đầu các sở, ban, ngành, Chủ tịch UBND cấp xã chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh về tiến độ, chất lượng thực hiện các nhiệm vụ được giao; chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc việc tổ chức thực hiện; kịp thời xử lý hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, giải quyết các khó khăn, vướng mắc phát sinh; kiên quyết xử lý các trường hợp chậm trễ, đùn đẩy, né tránh trách nhiệm.

II. NỘI DUNG TRIỂN KHAI

1. Đo đạc lập bản đồ địa chính, đăng ký đất đai, lập hồ sơ địa chính, xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai đối với các thửa đất chưa được xây dựng CSDL để quản lý, khai thác sử dụng

- Rà soát, tổng hợp khu vực, diện tích đã thực hiện đo đạc, lập bản đồ địa chính qua các thời kỳ theo 78 đơn vị cấp xã, xác định phạm vi chưa có bản đồ địa chính và khối lượng cần đo đạc;

- Xác định khu vực cần đo đạc lập lại bản đồ địa chính, đo đạc bổ sung bản đồ địa chính, đo đạc chỉnh lý bản đồ địa chính; ưu tiên các khu vực có nhiều giao dịch, biến động, khu đô thị mới, khu vực trọng điểm kinh tế.

2. Hoàn thiện, duy trì, cập nhật và quản lý, khai thác CSDL đất đai

- Duy trì, cập nhật và quản lý, khai thác 1.297.695 thửa đất đã đạt tiêu chí “đúng - đủ - sạch - sống” (Nhóm 1);

- Rà soát bổ sung các trường thông tin còn thiếu đối với khoảng 642.566 thửa đất chưa đảm bảo “đúng - đủ - sạch - sống” (Nhóm 2);

- Xây dựng cơ sở dữ liệu đối với các thửa đất chưa có trong cơ sở dữ liệu



hoặc đã xây dựng cơ sở dữ liệu nhưng hiện nay không sử dụng được đối với khoảng 556.087 thửa đất.

- Đảm bảo đồng bộ theo thời gian thực, thiết lập và vận hành cơ chế đồng bộ dữ liệu tự động giữa CSDL đất đai của địa phương và CSDL quốc gia về đất đai ngay khi có biến động, đảm bảo dữ liệu luôn "sống".

3. Tái cấu trúc quy trình thủ tục hành chính:

Xây dựng trình tự, thủ tục hành chính về đất đai để thực hiện các trường hợp quy định tại Điều 15 Nghị định số 49/2026/NĐ-CP ngày 31/01/2026 của Chính phủ.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP, TRÁCH NHIỆM THỰC HIỆN

1. Ban Chỉ đạo và Tổ Công tác cấp tỉnh

Thành viên Ban Chỉ đạo và Tổ công tác triển khai thực hiện các nội dung tại Kế hoạch này theo nhiệm vụ và địa bàn được phân công đảm bảo kết quả và tiến độ đề ra.

2. Sở Nông nghiệp và Môi trường

2.1. Tổng hợp tiến độ, chất lượng dữ liệu, các khó khăn, vướng mắc báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh, Trưởng Ban Chỉ đạo trước 16h00' ngày thứ 6 hằng tuần.

2.2. Tập trung chỉ đạo, thực hiện dự án Hoàn thiện đo đạc, lập bản đồ địa chính, đăng ký cấp giấy chứng nhận và xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai trên địa bàn tỉnh Quảng Trị. Trong đó ưu tiên thực triển khai đo đạc, chỉnh lý bản đồ địa chính và xây dựng, hoàn thiện cơ sở dữ liệu đối với khoảng 556.087 thửa đất thuộc nhóm 3 (chưa có trong cơ sở dữ liệu hoặc đã xây dựng cơ sở dữ liệu nhưng hiện nay không sử dụng được).

2.3. Chỉ đạo Văn phòng Đăng ký đất đai:

- Hoàn thành đồng bộ, cập nhật và đưa vào khai thác đối với dữ liệu đã đạt tiêu chí "đúng - đủ - sạch - sống";

- Sau khi thực hiện xong thủ tục hành chính cần cập nhật ngay dữ liệu lên hệ thống để dữ liệu luôn luôn đảm bảo "đúng - đủ - sạch - sống", cụ thể là phải đảm bảo 03 khối dữ liệu:

(1) Thông tin thuộc tính đầy đủ theo quy định;

(2) Hồ sơ quét và sổ địa chính điện tử được tạo lập, đính kèm và ký số theo Điều 14 Thông tư số 25/2024/TT-BTNMT của Bộ Tài nguyên và Môi trường (nay là Bộ Nông nghiệp và Môi trường);

(3) Dữ liệu không gian địa chính: Cập nhật bản đồ không gian lên VBDLIS Desktop theo Điều 9 Thông tư số 25/2024/TT-BTNMT của Bộ Tài nguyên và Môi trường (nay là Bộ Nông nghiệp và Môi trường).

Thời gian hoàn thành: cập nhật thường xuyên.

- Rà soát danh sách dữ liệu lên Hệ thống Bản đồ dùng chung để chuyển lại cho UBND cấp xã, đối với các trường hợp sai sót, trùng lặp theo kiến nghị của UBND cấp xã;

Trường hợp sau khi dữ liệu đã được đối sánh với C06 - Bộ Công an, thì chỉ lập danh sách các thửa đất chưa đối khớp để gửi địa phương tiếp tục rà soát.



Thời gian hoàn thành: thường xuyên.

- Rà soát, cập nhật các thông tin thuộc tính, dữ liệu không gian, dữ liệu phi cấu trúc còn thiếu đối với 642.566 thửa đất thuộc nhóm đất chưa đảm bảo “đúng - đủ-sạch - sống” đạt nhóm 1 để đồng bộ lên hệ thống, cụ thể:

- + Từ ngày 01/7/2026 đến ngày 09/7/2026: 128.513 thửa đất;
- + Từ ngày 10/7/2026 đến ngày 16/7/2026: 321.283 thửa đất;
- + Từ ngày 17/7/2026 đến ngày 23/7/2026: 514.053 thửa đất;
- + Từ ngày 24/7/2026 đến ngày 30/7/2026: 642.566 thửa đất;

(Chi tiết có phụ lục kèm theo)

- Tổng hợp Nhóm thửa đất có thông tin chủ sử dụng chưa được đối khớp với CSDL quốc gia về dân cư và Nhóm thửa đất có thông tin chủ sử dụng cần rà soát được UBND xã rà soát bổ sung để tiến hành đối sánh với Bộ Công an theo đúng kế hoạch;

- Thực hiện đồng bộ thông tin chủ sử dụng sau khi đã đối sánh với Bộ Công an lên phần mềm VBDLIS và đồng bộ về CSDL quốc gia về đất đai (VNLIIS).

2.4 Giao nhiệm vụ cho các đơn vị tư vấn, các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở Nông Nghiệp và Môi trường có chức năng đo đạc và Văn phòng Đăng ký đất đai thực hiện việc đo đạc, cập nhật, chỉnh lý bản đồ địa chính và xây dựng, hoàn thiện cơ sở dữ liệu đối với khoảng 556.087 thửa đất (Nhóm 3). Hoàn thành trong tháng 10/2026, cụ thể:

- + Tháng 7: 55.609 thửa đất;
- + Tháng 8: 222.435 thửa đất;
- + Tháng 9: 389.261 thửa đất;
- + Tháng 10: 556.087 thửa đất.

3. Công an tỉnh: Chủ trì, phối hợp với UBND cấp xã để rà soát, bổ sung, xác thực thông tin của người sử dụng đất thông qua dữ liệu dân cư quốc gia đối với các trường hợp không cư trú trên địa bàn xã; các trường hợp đã chết nhưng chưa làm thủ tục thừa kế, tặng, cho... để đảm bảo theo tiêu chí “đúng - đủ - sạch - sống”.

4. Sở Tài chính

- Trên cơ sở báo cáo đề xuất của Sở Nông nghiệp và Môi trường, UBND cấp xã sớm bố trí kinh phí để hỗ trợ cho địa phương các trang thiết bị cần thiết để hoàn thành nhiệm vụ đề ra như: máy tính, máy scan ...

- Triển khai thẩm định dự án Hoàn thiện đo đạc, lập bản đồ địa chính, đăng ký cấp giấy chứng nhận và xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai trên địa bàn tỉnh Quảng Trị theo đề xuất của Sở Nông nghiệp và Môi trường.

5. Sở Khoa học và công nghệ

- Chủ trì hướng dẫn các sở, ban, ngành, UBND cấp xã liên quan đến an toàn bảo mật thông tin trong quá trình thực hiện kết nối, chia sẻ thông tin, dữ liệu đất đai với Cổng dịch vụ công và kết nối liên thông với cơ quan thuế tạo điều kiện thuận lợi, nhanh chóng, minh bạch cho người dân, doanh nghiệp khi thực hiện các thủ tục hành chính với các cơ quan Nhà nước;

- Hướng dẫn định hướng, chuẩn dữ liệu để các sở, ngành có thể cập nhật, chia sẻ dữ liệu, khai thác... đáp ứng yêu cầu về chuyển đổi số.

6. Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh:

- Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường tiếp tục rà soát, tái cấu trúc quy trình, nghiệp vụ thủ tục hành chính đất đai, đề xuất ưu tiên xây dựng và triển khai dịch vụ công toàn trình để cắt giảm, không yêu cầu người dân phải đính kèm giấy tờ khi đã có trong dữ liệu đáp ứng yêu cầu thực chất, đơn giản, thuận lợi, dễ tiếp cận, dễ sử dụng để tiếp nhận, giải quyết các dịch vụ công cho người dân, doanh nghiệp;

- Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ triển khai các biện pháp bảo vệ, kiểm soát truy cập, ghi nhật ký, phát hiện và xử lý sự cố kịp thời; bảo đảm CSDL đất đai của địa phương đáp ứng các điều kiện kết nối, chia sẻ, đồng bộ với CSDL quốc gia về đất đai và các CSDL quốc gia, CSDL chuyên ngành khác theo quy định.

7. UBND các xã, phường, đặc khu.

Tổ chức rà soát, cập nhật thông tin đối với các thửa đất có thông tin chủ sử dụng chưa làm sạch, chưa có đơn đăng ký trong CSDL đất đai, số liệu do Văn phòng Đăng ký đất đai trích xuất, tổng hợp chuyển về, bao gồm:

7.1. Rà soát, cập nhật thông tin đối với 349.935 thửa đất có thông tin chủ sử dụng chưa làm sạch trong CSDL đất đai, số liệu do Văn phòng Đăng ký đất đai trích xuất, tổng hợp chuyển về.

- + Từ ngày 01/7/2026 đến ngày 09/7/2026: 69.987 thửa đất;
 - + Từ ngày 10/7/2026 đến ngày 16/7/2026: 174.968 thửa đất;
 - + Từ ngày 17/7/2026 đến ngày 23/7/2026: 279.948 thửa đất;
 - + Từ ngày 24/7/2026 đến ngày 30/7/2026: 349.935 thửa đất;
- (Chi tiết có phụ lục đến từng xã, phường kèm theo)*

7.2. Rà soát, bổ sung đơn đăng ký đối với 315.468 thửa đất.

- + Từ ngày 01/7/2026 đến ngày 09/7/2026: 63.054 thửa đất;
 - + Từ ngày 10/7/2026 đến ngày 16/7/2026: 157.635 thửa đất;
 - + Từ ngày 17/7/2026 đến ngày 23/7/2026: 252.216 thửa đất;
 - + Từ ngày 24/7/2026 đến ngày 30/7/2026: 315.468 thửa đất.
- (Chi tiết có phụ lục đến từng xã, phường kèm theo)*

8. Các Sở, ban, ngành, đơn vị liên quan.

Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường, UBND cấp xã và các đơn vị có liên quan trong quá trình thực hiện kế hoạch này.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trên cơ sở Kế hoạch này, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Công an tỉnh, Sở Tài chính, Sở Nội vụ, Sở Khoa học và Công nghệ, Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh, Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu chủ động triển khai thực hiện, chuẩn bị bố trí đầy đủ nguồn lực về con người, hạ tầng kỹ thuật, phần cứng, phần mềm và kinh phí để thực hiện nhiệm vụ đã được phân công đảm bảo rõ người, rõ việc, rõ thời gian, rõ trách nhiệm, rõ sản phẩm, rõ thẩm quyền.

2. Các sở, ban, ngành, đơn vị, địa phương được phân công thực hiện nhiệm vụ tại Mục III của Kế hoạch này, định kỳ theo tuần *(trước 11 giờ ngày thứ 5)*,

hàng tháng (*trước ngày 23*) có trách nhiệm báo cáo kết quả về Ủy ban nhân dân tỉnh (*qua Sở Nông nghiệp và Môi trường*) để tổng hợp báo cáo cấp có thẩm quyền.

3. Giao Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp Công an tỉnh theo dõi, đôn đốc, tổng hợp, báo cáo định kỳ, đảm bảo Kế hoạch triển khai đúng tiến độ, chất lượng và yêu cầu kỹ thuật theo quy định.

4. Trong quá trình triển khai thực hiện Kế hoạch này nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị các sở, ngành, đơn vị, địa phương kịp thời phản ánh về Ủy ban nhân dân tỉnh (*qua Sở Nông nghiệp và Môi trường*) để tổng hợp, hướng dẫn, giải quyết theo thẩm quyền hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Bộ Công an (C06);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Ban TV Đảng ủy UBND tỉnh
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- UBND các xã, phường, đặc khu;
- Công an các xã, phường, đặc khu;
- VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, NNMT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Hoàng Nam

